

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Cao Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST - HS ngày 17/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức V**, (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 06 năm 1996 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (chết) và con bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1962; Vợ: **Trần Thị Linh H**, sinh năm 1999 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/04/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/4/2024, **Nguyễn Đức V** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37F1 – 541.61 đi một mình từ nhà đến **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực **chợ D, V** gặp một người đàn ông tên **H1 (V** không biết họ, tên

và địa chỉ cụ thể). **V** hỏi: “Có ma túy không bán cho một triệu”, **H1** đồng ý thì **V** đưa cho **H1** 1.000.000 đồng. **H1** cầm tiền và bảo **V** đứng đợi rồi đi đâu không rõ. Một lúc sau, **H1** quay lại đưa cho **V** 01 (Một) gói giấy màu vàng, bên trong có chứa 07 (**B**) gói có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa ma túy Heroine. **V** cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi xe máy về nhà. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi **V** đi đến đường liên xóm thuộc khu vực xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang **V** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lúc này, do hoảng sợ nên **V** đã thả gói ma túy vừa mua được xuống mặt đường ngay cạnh vị trí **V** đang đứng. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ gói ma túy của **V**, sau đó mời người chứng kiến, lập biên bản quả tang rồi đưa **V** về trụ sở Công an huyện D, tỉnh Nghệ An để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 427/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 19/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức V gửi tới giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm gam).

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSDC ngày 13/06/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Nguyễn Đức V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức V từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức V. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa, **Nguyễn Bá C** hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 12/4/2024, tại đoạn đường liên xóm thuộc khu vực **xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**, **Nguyễn Đức V** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,45 gam ma túy Heroine với mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác **Công an huyện D** phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo **Nguyễn Đức V** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự duy trì nòi giống của dân tộc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Ông nội bị cáo tên là **Nguyễn B1** được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần

nào hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: số ma túy sau khi giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*:

[8.1] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8.2] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Nguyễn Đức V** (Theo lời khai của **V**); do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức V** 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12/04/2024).

2. Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định bên trong có chứa: 0,35gam (không phẩy ba mươi lăm gam) ma túy Heroine, 01 (một) mảnh giấy màu vàng, 07 (bảy) mảnh giấy màu trắng và một phong bì niêm phong ban đầu.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số 24NK116 ngày 24/7/2024.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đức V** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diễn Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Võ Thị Kim Dung

